

chefTop™



Power



XVC 1004 P

trolley included 20 GN I/I



XVC 1004 PL

left-to-right door opening
trolley included 20 GN I/I



XVC 704 P
10 GN I/I



XVC 504 P
7 GN I/I

| | XVC 1004 P | XVC 1004 PL | XVC 704 P | XVC 504 P |
|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|----------------------|
| Capacity | 20 GN I/I | 20 GN I/I | 10 GN I/I | 7 GN I/I |
| Pitch | 66 mm | 66 mm | 67 mm | 67 mm |
| Voltage | 400 V~ 3N | 400 V~ 3N | 400 V~ 3N | 400 V~ 3N |
| Frequency | 50 / 60 Hz | 50 / 60 Hz | 50 / 60 Hz | 50 / 60 Hz |
| Electrical power | 31,6 kW | 31,6 kW | 18,6 kW | 10,6 kW |
| Max temperature (cooking) | 260 °C | 260 °C | 260 °C | 260 °C |
| Max temperature (preheating) | 300 °C | 300 °C | 300 °C | 300 °C |
| Dimensions | 869x962x1857 WxDxH mm | 869x962x1857 WxDxH mm | 750x752x960 WxDxH mm | 750x752x813 WxDxH mm |
| Weight | 177 kg | 177 kg | 77 kg | 70 kg |



XVC 704
10 GN I/I



XVC 504
7 GN I/I



XVC 304
5 GN I/I



XVC 104
3 GN I/I



XVC 204
5 GN 2/3



XVC 054
3 GN 2/3

| | XVC 704 | XVC 504 | XVC 304 | XVC 104 | XVC 204 | XVC 054 |
|-------------------------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|----------------------|
| Capacity | 10 GN I/I | 7 GN I/I | 5 GN I/I | 3 GN I/I | 5 GN 2/3 | 3 GN 2/3 |
| Pitch | 67 mm | 67 mm | 67 mm | 67 mm | 67 mm | 67 mm |
| Voltage | 400 V~ 3N | 230 V~ 1N / 400 V~ 3N | 230 V~ 1N / 400 V~ 3N | 230 V~ 1N | 230 V~ 1N / 400 V~ 3N | 230 V~ 1N |
| Frequency | 50 / 60 Hz | 50 / 60 Hz | 50 / 60 Hz | 50 / 60 Hz | 50 / 60 Hz | 50 / 60 Hz |
| Electrical power | 10,6 kW | 7,6 kW | 5,3 / 3,2 kW | 3,2 kW | 5,3 / 3,2 kW | 3,2 kW |
| Max temperature (cooking) | 260 °C | 260 °C | 260 °C | 260 °C | 260 °C | 260 °C |
| Max temperature (preheating) | 300 °C | 300 °C | 300 °C | 300 °C | 300 °C | 300 °C |
| Dimensions | 750x752x960 WxDxH mm | 750x752x813 WxDxH mm | 750x752x625 WxDxH mm | 750x742x468 WxDxH mm | 574x707x625 WxDxH mm | 574x697x468 WxDxH mm |
| Weight | 77 kg | 70 kg | 53 kg | 41 kg | 41 kg | 35 kg |

L11870A3